CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 101/EB/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028.39958368 Fax: 028.39958423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **XÚC XÍCH KHÔ PANCETTA - MPX**
2. Thành phần: Thịt ba chỉ heo, muối, gia vị, đường, dextrose, chất chống oxy hoá (300), chất bảo quản (252, 250), men.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 3 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 100 g hoặc khối lượng khác theo nhu cầu khách hàng.
   - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được xếp trên khay nhôm và đóng gói kín bằng bao bì nhựa PE/PET.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (sản phẩm nhập khẩu): MONTAGNE NOIRE - ZA De Jarlard, Albi 81000, France (Pháp).

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa và 111/2021/NĐ-CP Nghị định về Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. **Chỉ tiêu kim loại nặng**: theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	0,05
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,1

2. **Chỉ tiêu vi sinh vật**: theo QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Kế hoạch lấy mẫu		Giới hạn tối đa cho phép (CFU/g)	
		n	c	m	M
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	5	2	5×10^5	5×10^6
2	*E. coli*	5	2	5 x 10	5×10^2
3	*Salmonella*	5	0	Không phát hiện trong 25 g	

Trong đó:

- n: số đơn vị mẫu được lấy từ lô hàng cần kiểm tra.
- c: số đơn vị mẫu tối đa có kết quả nằm giữa m và M, tổng số mẫu có kết quả nằm giữa m và M vượt quá c là không đạt.
- m: là mức giới hạn mà các kết quả không vượt quá mức này là đạt, nếu các kết quả vượt quá mức này thì có thể đạt hoặc không đạt.
- M: là mức giới hạn tối đa mà không mẫu nào được phép vượt quá.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

LÊ THỊ MINH TRANG

Giám Đốc Chất lượng và Vệ sinh ATTP Toàn Quốc

THÔNG TIN NHÃN PHỤ

XÚC XÍCH KHÔ PANCETTA – MPX

Thành phần: Thịt ba chỉ heo, muối, gia vị, đường, dextrose, chất chống oxy hoá (300), chất bảo quản (252, 250), men.

Thông tin dinh dưỡng: Thành phần dinh dưỡng trên 100 g: Giá trị năng lượng 324 kcal (16%); Chất đạm 22 g (31%); Carbohydrate 0,5 g (0,2%); Chất béo 26 g (46%); Chất béo bão hòa 11 g (55%); Natri 1.533 mg (77%).

Khối lượng tịnh: 100 g

Dùng trực tiếp hoặc chế biến món ăn. Bảo quản lạnh ở nhiệt độ từ 0 °C đến 8 °C.

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng:

Sản xuất bởi: MONTAGNE NOIRE - ZA De Jarlard, Albi 81000, France (Pháp).

Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB, 163 Phan Đăng Lưu, P. 1, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Cảnh báo: Sản phẩm có chứa dạng vết của sữa, hạt.

Số TCB: 101/EB/2023

Ngày 01 tháng 03 năm 2023

LÊ THỊ MINH TRANG
Giám Đốc Chất Lượng và Vệ Sinh ATTP Toàn Quốc

87

TRANSLATION
BẢN DỊCH

MONOPRIX PANCETTA 9 TRANCHES ENVIRON ON VOUS AURA PRÉVENU C'EST UNE TÊTE DE LARD 100G	**MONOPRIX** **XÚC XÍCH KHÔ PANCETTA – MPX** **9 LÁT** **KHỐI LƯỢNG TỊNH: 100g** **ĐƯỢC LÀM TỪ THỊT XÔNG KHÓI**
À CONSOMMER DE PRÉFÉRENCE AVANT LE / N° DE LOT :	Hạn sử dụng/ số lô:
PANCETTA AU SEL SEC EN TRANCHES	**XÚC XÍCH KHÔ PANCETTA**
INGRÉDIENTS : poitrine de porc (origine : UE) - sel - épices - sucre - dextrose - antioxydant : acide ascorbique - conservateurs : nitrate de potassium, nitrite de sodium - ferments. Traces de ***lait*** et de ***fruits à coque***. Les informations en ***gras*** sont destinées aux personnes intolérantes ou allergiques. **CONSEIL D'UTILISATION :** ouvrir la barquette 10 minutes avant dégustation. **CONDITIONS DE CONSERVATION :** À conserver entre 0°C et +8°C. À consommer rapidement après ouverture. À consommer de préférence avant le / N° de lot : voir sur le film. Conditionné sous atmosphère protectrice.	**THÀNH PHẦN:** Thịt ba chỉ heo (Xuất xứ: Châu Âu) – muối – gia vị - đường – dextrose - chất chống oxy hoá: axit ascorbic – chất bảo quản: Kali nitrat, natri nitrit – men. Có vết của sữa và các loại hạt Thông tin **in đậm** dành cho những người không dung nạp hoặc dị ứng. **HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:** Mở khay 10 phút trước khi ăn. **ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN** Bảo quản ở nhiệt độ 0°C đến +8°C. Tiêu thụ ngay sau khi mở. Hạn sử dụng/ số lô: xem trên bao bì. Được đóng gói trong môi trường bảo vệ

INFORMATIONS NUTRITIONNELLES MOYENNES	pour 100 g
Energie	1345 kJ 324 kcal
Matières grasses	26 g
dont acides gras saturés	11 g
Glucides	0,5 g
dont sucres	0 g
Fibres	0 g
Protéines	22 g
Sel	3,9 g

POIDS NET : 100 g

FR 11.262.047 CE

THÔNG TIN DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH	Mỗi 100 g
Năng lượng	1345 kJ 324 kcal
Chất béo	26 g
chất béo bão hoà	11 g
Carbohydrate	0,5 g
Trong đó đường	0 g
Chất xơ	0 g
Protein	22 g
Muối	3,9 g

KHỐI LƯỢNG TỊNH: 100g

DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

0 800 08 4000

Dịch vụ và cuộc gọi miễn phí

Phân phối bởi **MONOPRIX EXPLOITATION**
92116 Clichy Cedex

www.monoprix.fr

Hãy phân loại rác trước khi bỏ

ID=B3 FI3808V3 EMB 11262N

Mã vạch

3 350033 210455

Tôi, **Đinh Nguyễn Thị Sương**, Căn cước công dân số 054191009351, cam đoan đã dịch chính xác nội dung giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Pháp** sang **tiếng Việt.**

Ngày 03 tháng 03 năm 2023
Người dịch

Đinh Nguyễn Thị Sương

Ngày 03 tháng 03 năm 2023
(Bằng chữ: Ngày ba tháng ba năm hai nghìn không trăm hai mươi ba)

Tại Ủy Ban Nhân Dân Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Tôi, Nguyễn Khánh Lâm
Là Phó Trưởng phòng Tư pháp

CHỨNG THỰC:
Bà **Đinh Nguyễn Thị Sương** là người đã ký vào bản dịch này ~~trước mặt tôi~~.

Số chứng thực: 031588
Quyển số: 01- SCT/CKND
Ngày 03 tháng 03 năm 2023
Phó Trưởng Phòng Tư Pháp Quận Phú Nhuận

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG TƯ PHÁP
Q. PHÚ NHUẬN - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Khánh Lâm

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

ilac-MRA

AOSC VLAT 1.0322
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL1230200393-18

1. **Tên khách hàng/** *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**
2. **Địa chỉ/** *Client's Address* : 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu/** *Date sample(s) received* : 08/02/2023
4. **Ngày phân tích mẫu/** *Date of Performance of Test* : 08/02/2023
5. **Ngày trả kết quả/** *Date of Issue* : 13/02/2023
6. **Thông tin mẫu/** *Name of Sample* : **XÚC XÍCH KHÔ PANCETTA - MPX**
7. **Mô tả mẫu/** *Sample Description* : Mẫu chứa trong túi nhựa
8. **Ghi chú/** *Note* :
9. **Bảng kết quả/** *Results Table* :

STT/ *No.*		Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	LS	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
2	LS	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
3	LS	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
4	LS	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	-	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)

Chú thích/ *Remarks*:

1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.

2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.

3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

ĐOÀN HỮU LƯỢNG

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproducted except in full, without approval of TSL.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL1230200393-18

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* : 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date sample(s) received* : 08/02/2023
4. **Ngày phân tích mẫu**/ *Date of Performance of Test* : 08/02/2023
5. **Ngày trả kết quả**/ *Date of Issue* : 13/02/2023
6. **Thông tin mẫu**/ *Name of Sample* : **XÚC XÍCH KHÔ PANCETTA - MPX**
7. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong túi nhựa
8. **Ghi chú**/ *Note* :
9. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*		Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	LS	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	$3.8x10^5$	CFU/g	-	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)

Chú thích/ *Remarks*:
1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

ĐOÀN HỮU LƯỢNG

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproducted except in full, without approval of TSL.*